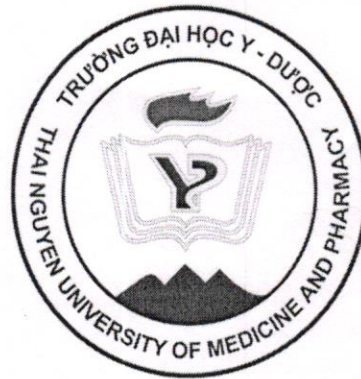


ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I
CHUYÊN NGÀNH UNG THƯ**

THÁI NGUYÊN, NĂM 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-ĐHYD ngày 05/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-BYT ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú cho Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo của Nhà trường ngày 24/3/2021 về việc thông qua Chuẩn đầu ra, Bản mô tả chương trình đào tạo các mã đào tạo mới trình độ sau đại học năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư (Nội dung kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các khoa, Phòng chức năng, Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I
CHUYÊN NGÀNH UNG THƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư;*
 - Tên tiếng Anh: *The First Degree Specialist Program in Oncology.*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: **Chuyên khoa I.**
6. Chuyên ngành đào tạo: **Ung thư.**
7. Mã ngành đào tạo: **CK 60 72 23.**
8. Thời gian đào tạo: *2 năm (hệ tập trung); 3 năm (hệ không tập trung).*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt.*
10. Hình thức đào tạo: *2 năm (đào tạo liên tục); 3 năm (tập trung theo đợt).*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư;*
 - Tên tiếng Anh: *The First Degree Specialist Program in Oncology.*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả <i>Người học sau khi tốt nghiệp</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục</i>
I. Kiến thức				
PEO1	Có khả năng để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng các bệnh ung thư thường gặp.	✓		✓
II. Kỹ năng				
PEO 2	Có khả năng trong chỉ định, phân tích kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng các bệnh ung thư thường gặp.	✓		✓
PEO 3	Có khả năng tiến hành một số phẫu thuật, thủ thuật, kỹ thuật trong chẩn	✓		✓

	đoán, điều trị các bệnh ung thư thường gặp.			
PEO 4	Có khả năng trong giao tiếp và làm việc nhóm để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO 5	Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
PEO 6	Chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO 1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong chuyên môn nghề nghiệp.		✓
PLO 2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng được một số bệnh ung thư thường gặp	✓	
II. Kỹ năng			
PLO 3	Chỉ định và phân tích được kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng các bệnh ung thư thường gặp.		✓
PLO 4	Xử trí được một số cấp cứu thường gặp trong ung thư.		✓
PLO 5	Giao tiếp và phối hợp được với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO 6	Thực hiện được một số phẫu thuật, thủ thuật, kỹ thuật điều trị các bệnh ung thư thường gặp (với giám sát hỗ trợ của giảng viên).		✓
PLO 7	Tuân thủ các quy định của ngành và đạo đức nghề nghiệp.	✓	
PLO 8	Nhận thức được trách nhiệm bản thân đối với việc	✓	

tự học tập nâng cao trình độ, công việc chuyên môn nghề nghiệp.		
---	--	--

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
PEO 1	✓	✓				✓	✓	✓
PEO 2			✓				✓	✓
PEO 3						✓	✓	✓
PEO 4					✓	✓	✓	✓
PEO 5					✓		✓	
PEO 6			✓	✓			✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

1. Yêu cầu về văn bằng: Bác sỹ đa khoa.
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề hoặc có xác nhận thâm niên ít nhất 01 năm trong lĩnh vực Ung thư của cơ quan công.
3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
4. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập (Theo Quy định hiện hành).

2. Điều kiện tốt nghiệp

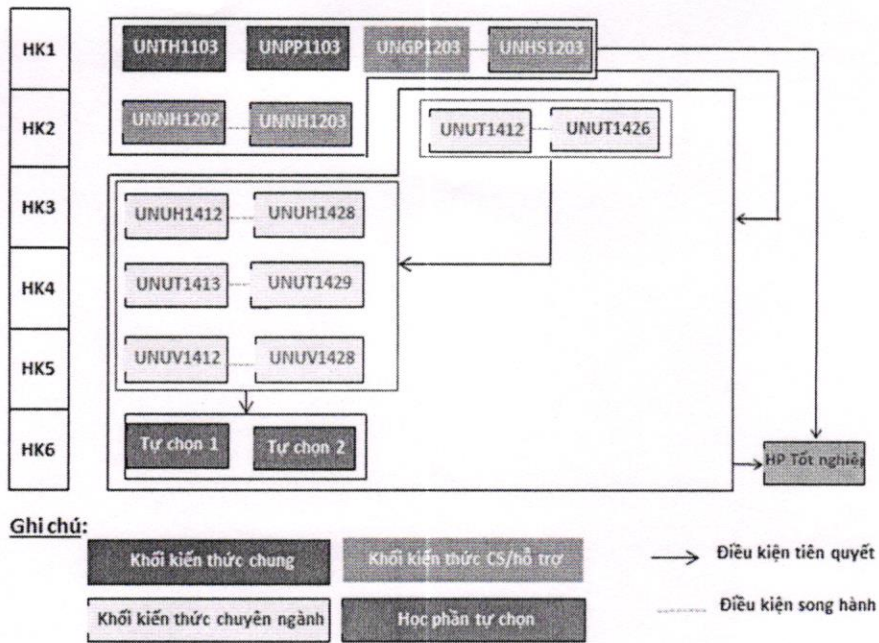
1. Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
2. Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
3. Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I.	Khối kiến thức cơ bản 6 (8,6%)									
1.1	Học phần bắt buộc: 6 (5/1)									
1.	UNTH1103	Triết học	3 (3/0)	45	0	90				1
2.	UNPP1103	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (2/1)	30	30	60	UNTH1103			1
II.	Khối kiến thức cơ sở ngành 10 (14,3%)									
2.1	Học phần bắt buộc: 10 (6/4)									
3.	UNGP1203	Giải phẫu bệnh	3 (2/1)	30	30	60	UNPP1103			1
4.	UNHS1202	Hóa sinh-sinh học phân tử	2 (2/0)	30	0	60	UNGP1203			1
5.	UNNH1202	Ngoại khoa	2 (1/1)	15	30	24	UNHS1202			2
6.	UNNH1203	Nội-Hồi sức cấp cứu	3 (1/2)	15	60	30	UNNH1202			2
III.	Khối kiến thức chuyên ngành 51 (13/38) (72,8%)							HP I, II		
3.1	Học phần bắt buộc: 40 (9/31)									
7.	UNUT1412	Ung thư đại cương (LT)	2	30	0	60			UNUT1426	2
8.	UNUT1426	Ung thư đại cương (TH)	6	0	180	360			UNUT1412	2
9.	UNUH1412	Ung thư đầu mặt cổ (LT)	2	30	0	60		UNUT1412 UNUT1426	UNUH1428	3
10.	UNUH1428	Ung thư đầu mặt cổ (TH)	8	0	240	480		UNUT1412 UNUT1426	UNUH1412	3
11.	UNUT1413	Ung thư tổng hợp (LT)	3	45	0	90		UNUT1412 UNUT1426	UNUT1429	4
12.	UNUT1429	Ung thư tổng hợp (TH)	9	0	270	540		UNUT1412 UNUT1426	UNUT1413	4
13.	UNUV1412	Ung thư vú, phụ khoa (LT)	2	30	0	60		UNUT1412	UNUV1428	5

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
							UNUT1426			
14.	UNUV1428	Ung thư vú, phụ khoa (TH)	8	0	240	480	UNUT1412 UNUT1426	UNUV1412	5	
3.2	Học phần tự chọn: 11 (4/7) (chọn một học phần 5 TC, một học phần 6 TC trong 4 học phần							HP I, II và HP CN bắt buộc		
15.	UNCS1512	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư (LT)	2	30	0	60		UNCS1524	6	
16.	UNCS1524	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư (TH)	4	0	120	240		UNCS1512	6	
18.	UNCC1512	Cấp cứu thường gặp trong ung thư (LT)	2	30	0	60		UNCC1523	6	
19.	UNCC1523	Cấp cứu thường gặp trong ung thư (TH)	3	0	90	180		UNCC1512	6	
20.	UNYH1512	Y học hạt nhân trong ung thư (LT)	2	30	0	60		UNYH1524	6	
21.	UNYH1524	Y học hạt nhân trong ung thư (TH)	4	0	120	240		UNYH1512	6	
22.	UNUN1512	Ung thư tiết niệu-sinh dục nam (LT)	2	30	0	60		UNUN1523	6	
23.	UNUN1523	Ung thư tiết niệu-sinh dục nam (TH)	3	0	90	180		UNUN1512	6	
IV. Tốt nghiệp: 3 (4,3%)										
24.	UNTN1603	Học phần tốt nghiệp	3	15	60	240		Kết thúc các HP		6

VII. Tiến trình dạy- học (Curriculum Mapping)



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã HP/module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
1.	UNTH1103	M						M	M
2.	UNPP1203	M				M		M	M
3.	UNGP1203		H	H		M	M	H	M
4.	UNHS1202		H	H		M		H	M
5.	UNNH1202		M	M	M	M	M	H	M
6.	UNNH1203		M	M	M	M	M	H	M
7.	UNUT1412		H						
8.	UNUT1426			H	H	H	M	H	H
9.	UNUH1412		H						
10.	UNUH1428			H	H	H	M	H	H
11.	UNUU1413		H						
12.	UNUU1429			H	H	H	M	H	H
13.	UNUV1412		H						
14.	UNUV1428			H	H	H	M	H	H
15.	UNCS1512		H						

TT	Mã HP/module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
16.	UNCS1524			H	H	H	M	H	H
17.	UNCC1512		H						
18.	UNCC1523			H	H	H	M	H	H
19.	UNYH1512		H						
20.	UNYH1524			H	M	H	M	H	H
21.	UNUN1512		H						
22.	UNUN1523			H	M	H	M	H	H
23.	UNTN1603		H	H	H	H	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy-học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
Thuyết trình	✓	✓				✓	✓	
Thảo luận	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Giao ban, đi buồng, ca lâm sàng			✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật				✓	✓	✓	✓	✓

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	1, 2, 3, 4, 5	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi HP	10%
KTTX	1, 2, 3	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi HP	10%
Thi GHP	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi HP	30%
Thi KTHP	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi HP	50%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra CTĐT

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8

Trắc nghiệm (KTTX LT)	✓	✓						
Viết tiểu luận (KTGHP LT)	✓	✓					✓	✓
Báo cáo chuyên đề (KTHP LT)	✓	✓				✓	✓	✓
Làm bệnh án (KTHP TH)			✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chỉ tiêu thực hành (KTHP TH)			✓	✓	✓	✓	✓	✓
Kỹ năng thực hành trên người bệnh (KTHP TH)			✓	✓	✓	✓	✓	✓

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường Đại học Y Hải Phòng		Trường ĐHYD Cần Thơ		Trường ĐHYD TP. HCM	
	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	21	21,0	20	20,0	8	9,5
Kiến thức cơ sở ngành	16	16,0	10	10,0	8	9,5
Kiến thức chuyên ngành	61	61,0	60	60,0	64	76,2
Tự chọn	0	0	0	0	0	0
Tốt nghiệp	2	2,0	10	10,0	4	4,8
Tổng	100	100	100	100	84	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn
Cựu sinh viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm

Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Sinh viên	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần *Triết học*

Học phần Triết học Mác-Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học-công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới. Phương pháp giảng: thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. Phương pháp lượng giá học phần là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR1,7,8 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

2. Học phần *Phương pháp giảng dạy lâm sàng*

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,5,7,8 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

3. Học phần *Giải phẫu bệnh*

Học phần Giải phẫu bệnh thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức về quy trình kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh, tế bào học cũng như nguyên lý quy trình kỹ thuật cắt lạnh, nhuộm hóa mô miễn dịch. Học phần còn cung cấp cho người học các kiến thức về tế bào và mô bệnh học các tí vi thể các loại ung thư ở các mô cơ quan và các dấu ấn miễn dịch giúp chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và hỗ trợ điều trị, tiên lượng, qua đó, học viên biết cách phân tích kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh, tế bào học và thấy được tầm quan trọng của xét nghiệm này đối với chuyên ngành ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn học tập, kiến tập tại phòng xét nghiệm và phòng thực hành. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, thực hành, viết báo cáo chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,7 (mức độ cao), CĐR 5,6,8 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

4. Học phần *Hóa sinh -Sinh học phân tử*

Học phần Hóa sinh lâm sàng-Sinh học phân tử thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức để nhận biết sự thay đổi chuyển hóa các chất, sự xuất hiện của các dấu ấn ung thư và ứng dụng sinh học phân tử và miễn dịch trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, case study. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,7 (mức độ cao), CĐR 5,8 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI ngành Ung thư.

5. Học phần Ngoại khoa

Học phần Ngoại khoa thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về ngoại khoa chung trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày/báo cáo. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tình huống, viết tiểu luận. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,8 (mức độ trung bình), và CĐR 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

6. Học phần Nội khoa-Hồi sức cấp cứu

Học phần Nội khoa-Hồi sức cấp cứu thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về nội khoa chung trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư, đặc biệt khi mắc ung thư có bệnh nền nội khoa, cũng như người học được trang bị một số cấp cứu nội khoa thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, ngoài giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,8 (mức độ trung bình), và CĐR 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

7. Học phần Ung thư đại cương (LT + TH)

Học phần Ung thư đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung về ung thư đại cương, bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng bệnh lý ung thư nói chung. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm trình bày báo cáo, giảng bên giường bệnh, thảo luận ca bệnh ngoài giường bệnh, cầm tay chỉ việc, thực hiện mẫu. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bài tập tình huống, làm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

8. Học phần Ung thư đầu mặt cổ (LT + TH)

Học phần Ung thư đầu mặt cổ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư đầu mặt cổ thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

9. Học phần Ung thư tổng hợp (LT + TH)

Học phần Ung thư tổng hợp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư tổng hợp thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

10. Học phần Ung thư vú, phụ khoa (LT + TH)

Học phần Ung thư vú, phụ khoa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ ba. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư vú, phụ khoa thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

11. Học phần Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư (LT + TH)

Học phần Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ ba. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng trong điều trị, theo dõi sau điều trị, tư vấn/truyền thông về chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI ngành Ung thư.

12. Học phần Cấp cứu thường gặp trong ung thư (LT + TH)

Học phần Cấp cứu thường gặp trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy-học ở học kỳ 2 năm thứ ba. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị các cấp cứu thường gặp trong ung thư. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI ngành Ung thư.

13. Học phần Y học hạt nhân trong ung thư (LT + TH)

Học phần Y học hạt nhân trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ ba. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong ứng dụng y học hạt nhân để chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 4,6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI ngành Ung thư.

14. Học phần Ung thư tiết niệu, sinh dục nam (LT+ TH)

Học phần Ung thư tiết niệu, sinh dục nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ ba. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư tiết niệu, sinh dục nam thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,7,8 (mức độ cao), CĐR 6 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

15. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ ba. Học viên được bóc thăm một số chủ đề ung thư thường gặp nhất, sau đó được củng cố lại kiến thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành tay nghề. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong các học phần chuyên ngành. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Đội ngũ giảng viên gồm có 72 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 02 giáo sư, 16 phó giáo sư, 26 tiến sĩ, 10 thạc sĩ. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và thực tập tại các phòng thí nghiệm.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên cao học. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn).

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Tiến trình cập nhật

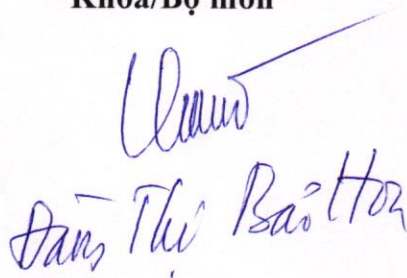
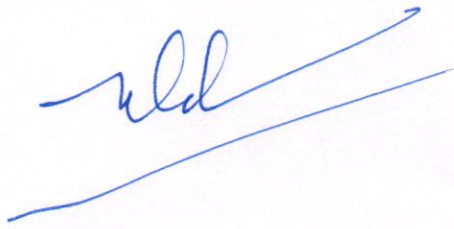
TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát	Trưởng khoa/ Bộ môn
1.				
2.				

XVI. Thành phần phê duyệt

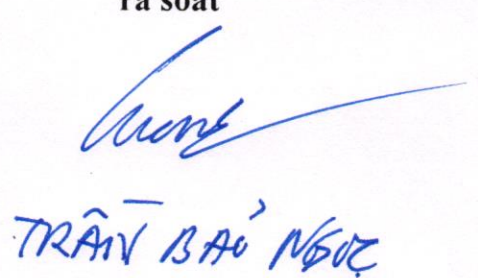
Chủ tịch HĐ thẩm định

**Chủ tịch Hội đồng
Khoa/Bộ môn**

**Tổ trưởng xây dựng/
rà soát**



Đặng Thị Bảo Hoa



TRẦN BẢO NGỌC

